



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

ĐC: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - P. Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương
ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522
Website: www.biwase.com.vn Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
26/9/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,68 - 6,72	0,1 - 0,14	0,61 - 0,64
		Dĩ An 2	6,38 - 6,42	0,08 - 0,09	0,54 - 0,61
	CNCN Khu Liên Hợp		7,01 - 7,05	0,16 - 0,17	0,67 - 0,69
	CNCN Nam Tân Uyên		7,09 - 7,12	0,2 - 0,28	0,34 - 0,41
	CNCN Chơn Thành		7,45 - 7,47	0,14 - 0,16	0,45 - 0,47
	CNCN Thủ Dầu Một		6,9 - 7,08	0,45 - 0,6	0,51 - 0,55
27/9/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,72 - 6,79	0,12 - 0,32	0,57 - 0,61
		Dĩ An 2	6,42 - 6,45	0,08 - 0,09	0,6 - 0,62
	CNCN Khu Liên Hợp		6,98 - 6,99	0,19 - 0,2	0,65 - 0,66
	CNCN Nam Tân Uyên		7,06 - 7,12	0,17 - 0,25	0,24 - 0,47
	CNCN Chơn Thành		7,46 - 7,53	0,15 - 0,20	0,42 - 0,43
	CNCN Thủ Dầu Một		6,89 - 6,92	0,27 - 0,34	0,43 - 0,5
28/9/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,73 - 6,75	0,15 - 0,17	0,57 - 0,65
		Dĩ An 2	6,39 - 6,4	0,07 - 0,08	0,57 - 0,6
	CNCN Khu Liên Hợp		6,97 - 6,98	0,18 - 0,19	0,45 - 0,6
	CNCN Nam Tân Uyên		7,08 - 7,14	0,19 - 0,26	0,32 - 0,49
	CNCN Chơn Thành		7,41 - 6,46	0,14 - 0,15	0,43 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		6,97 - 6,98	0,59 - 0,87	0,39 - 0,43

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
29/9/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,73 - 6,74	0,1 - 0,15	0,5 - 0,62
		Dĩ An 2	6,38 - 6,41	0,07 - 0,08	0,56 - 0,61
	CNCN Khu Liên Hợp		6,97 - 7,02	0,17 - 0,18	0,62 - 0,73
	CNCN Nam Tân Uyên		7,04 - 7,05	0,18 - 0,27	0,42 - 0,45
	CNCN Chơn Thành		7,42 - 7,43	0,14 - 0,15	0,43 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		6,89 - 6,92	0,27 - 0,35	0,43 - 0,51
30/9/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,71 - 6,8	0,13 - 0,18	0,6 - 0,64
		Dĩ An 2	6,44 - 6,45	0,08 - 0,09	0,51 - 0,59
	CNCN Khu Liên Hợp		6,97 - 6,99	0,18 - 0,19	0,45 - 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		7,06 - 7,09	0,19 - 0,29	0,35 - 0,41
	CNCN Chơn Thành		7,43 - 7,45	0,14 - 7,17	0,42 - 0,48
	CNCN Thủ Dầu Một		6,85 - 6,91	0,25 - 0,35	0,45 - 0,51
1/10/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,72 - 6,75	0,07 - 0,09	0,55 - 0,61
		Dĩ An 2	6,4 - 6,44	0,08 - 0,09	0,61 - 0,66
	CNCN Khu Liên Hợp		6,95 - 6,98	0,18 - 0,19	0,46 - 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		7,04 - 7,05	0,17 - 0,24	0,33 - 0,37
	CNCN Chơn Thành		7,43 - 7,46	0,15 - 7,17	0,42 - 0,5
	CNCN Thủ Dầu Một		6,89 - 6,92	0,27 - 0,35	0,43 - 0,51